

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03243** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007			10	6	7.0	9.0			6.0		6.8
2	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007			10	6	7.0	9.0			5.5		6.5
4	2253403021770	Trần Văn Khánh Duy	29/05/2007			10	8	8.0	9.0			6.5		7.4
5	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007			9	6	7.0	8.0			5.0		6.0
6	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006			10	6	7.0	8.0			4.5		5.8
7	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007			10	5	5.0	9.0			5.0		5.9
8	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007			6	6	6.0	9.0			6.0		6.4
9	2253403021778	Nguyễn Văn Hưởng	12/07/2007			6	6	5.0	9.0			6.0		6.3
10	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006			10	7	7.0	7.0			5.5		6.3
11	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007			10	8	6.0	9.0			6.0		6.8
12	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007			10	5	5.0	9.0			5.0		5.9
13	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007			7	7	6.0	8.0			5.5		6.1
14	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007			10	8	7.0	10.0			5.5		6.8

Châu Đốc, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Từ Cao Thanh Hà